TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 13 – 01 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tôn

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng T**; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 02/5/1964 tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố: Trần Trọng T1 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo là con một trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1969, vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 1988 và nhỏ sinh năm 1992).

Tiền sự: không,

Tiền án: Tại Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09

tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, chịu 200.000 đồng án phí HSST và Bản án phúc thẩm số 175/2019/HSPT ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm và phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT. Bị cáo đến nay chưa thi hành các khoản tiền án phí và hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 88/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Trần Trọng T 09 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và phạt bổ sung 8.000.000 đồng, chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tính đến ngày phạm tội, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo không bị giam giữ, khởi tố bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm 6, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Chu Văn Q, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm 5, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981; Nơi cư trú: xóm 7, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm 4, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1987 Nơi cư trú: xóm 9, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1958; Trú tại: xóm 5, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 07/5/2024, tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Phổ Yên phát hiện trong phòng khách nhà của Trần Văn H (sinh năm 1964, tại Xóm 6, xã P.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) có 05 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh *"Liêng"* được thua bằng tiền, gồm: Trần Trọng T, Trần Văn H, Chu Văn Q (sinh năm 1987, HKTT: Xóm 5, xã P.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Nguyễn Văn Trưởng (sinh năm 1987, HKTT: Xóm 7, xã P.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Văn H (sinh năm 1989, HKTT: Xóm 4, xã P.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên). Thu giữ tại nơi đánh bạc: 1.510.000 đồng tiền mặt (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (niêm phong trong phong bì ký hiệu B) và 01 chiếu

nhựa đã qua sử dụng. Sau đó, tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 08/5/2024, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 640.000 đồng do Trần Văn H giao nộp và tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu T3. Theo H khai thì số tiền này là của H và không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản Kết luận giám định số 703/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số tiền gửi giám định trong phong bì ký hiệu T1, T3 là tiền thật.

Quá trình điều tra Trần Trọng T, Trần Văn H, Chu Văn Q, Nguyễn Văn Trưởng và Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 07/5/2024, T, Hai và Lê Văn S (sinh năm 1987, HKTT: Xóm 9, xã P.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà H. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì mọi người ăn cơm xong và ra ngồi uống nước, lúc này có Chu Văn Q và Nguyễn Văn T đến chơi. Tại đây Hai, T, Quý và Trưởng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh *"Liêng"* được thua bằng tiền. Sau đó, Hai đi lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải ra nền nhà tại phòng khách nhà H để làm chỗ ngồi đánh bạc và lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 lá để làm dụng cụ đánh bạc. Mọi người chơi bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc cùng. Về hình thức đánh bạc các đối tượng sử dụng bộ bài lơ khơ 52 lá, trước khi chia bài mỗi người chơi phải đặt 10.000 đồng (được gọi là tiền *"gà"*). Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi được chia 03 lá bài bất kỳ, sau đó những người chơi xem điểm bài của mình, tiếp theo người chia bài được quyền "Tố" đầu tiên, nếu người này cảm thấy bài của mình điểm thấp, không thể thắng thì bỏ bài (úp bài) và bị mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó, nếu *"Theo bài"* thì phải đặt thêm tiền cược là 20.000 đồng. Theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người kế tiếp sẽ quyết định *"Tố"* hoặc bỏ bài và cứ như vậy đến khi hết vòng. Khi hết vòng mà chỉ còn một người không bỏ bài thì người này sẽ thắng (người thắng được toàn bộ số tiền đặt cược của những người khác). Nếu hết vòng có trên 02 người không bỏ bài, thì những người này hạ bài để so điểm, người nào cao điểm nhất thì người đó sẽ thắng. Cách tính điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp, cụ thể: *"Sáp"* gồm 03 lá bài giống nhau, nếu 02 người chơi trở lên cùng có "Sáp" thì người nào có *"Sáp"* cao hơn sẽ thắng (theo thứ tự tăng dần từ 2, 3, 4.. đến Át); *"Liêng"* là 03 lá bài liên tiếp nhau không cùng một bộ, Liêng Q, K, Át là có giá trị cao nhất và thấp nhất là Át, 2, 3, người có Liêng cao nhất sẽ thắng. Khi có hai Liêng bằng nhau thì sẽ so sánh chất, theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích, người có chất cao hơn sẽ thắng; *"Ảnh"* là bộ 03 lá bài Tây (J, Q, K), khi 02 người chơi cùng có Ảnh thì so sánh chất bài, nếu chất bài bằng nhau thì so sánh quân bài, thứ tự từ thấp đến cao là J, Q, K, người nào có quân bài cao hơn sẽ thắng; *"Điểm"* khi bài của người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính điểm, bằng cách tính tổng của 03 lá

bài với nhau. Trong đó: Các lá bài từ 2 đến 9 được tính theo giá trị của từng lá bài; Át là 01 điểm; 10, J, Q, K là 0 điểm và người chơi có số điểm cao nhất thì thắng. Nếu có 02 người chơi trở lên bằng điểm nhau thì so sánh chất bài. Khi tham gia đánh bạc T mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, thắng được 50.000 đồng, tổng số tiền là 250.000 đồng để dưới chiếu bạc và bị thu giữ; H mang theo số tiền 1.260.000 đồng và bỏ ra 620.000 đồng để đánh bạc, thắng được 10.000 đồng, tổng là 630.000 đồng để dưới chiếu bạc và bị thu giữ, số tiền cất trên người là 640.000 đồng H tự nguyện giao nộp cho Công an; Q mang theo 340.000 đồng để đánh bạc, thắng được 60.000 đồng, tổng là 400.000 đồng để dưới chiếu bạc và bị thu giữ; T mang theo 130.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua, số tiền để dưới chiếu bạc và vị thu giữ; H mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, còn lại 100.000đ để dưới chiếu bạc thì bị thu giữ. T và các đối tượng còn khai nhận: Số tiền 1.510.000 đồng mà Cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc là số tiền mà T cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; chiếc chiếu nhựa và bộ bài tú lơ khơ là của Trần Văn H, do Hai chuẩn bị. Lời khai của Trần Trọng T và các đối tượng là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Trước đó, ngày 21/02/2019 Trần Trọng T có hành vi *"Đánh bạc"* bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, chịu án phí HSST 200.000 đồng tại Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 30/8/2019. Ngày 08/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT tại Bản án phúc thẩm số 175/2019/HSPT ngày 08/11/2019. Ngày 21/11/2020, T chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay vẫn chưa thi hành các khoản tiền án phí và hình phạt bổ sung. Do vậy, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (tức ngày 07/5/2024) T chưa được xóa án tích.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (niêm phong trong phong bì ký hiệu B); 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng và 2.150.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để bảo quản, chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 174/CT-VKSPY ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Trọng T** phạm tội *"Đánh bạc"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2.1 Xử phạt bị cáo **Trần Trọng T** mức án từ **09** (chín) đến **12** (mười hai) tháng tù.

2.2 Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

3.Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (niêm phong trong phong bì ký hiệu B); 01 (một) chiếu nhựa đã qua sư dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.510.000 đồng (Một triệu năm trăm mười nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc.

Trả lại ông Trần Văn H số tiền 640.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng từ 19 giờ đến 21 giờ 45 phút ngày 07/5/2024, tại nhà của Trần Văn H, Trần Trọng T và các đối tượng Trần Văn H,

Chu Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh *"Liêng"* được thua bằng tiền thì bị phát hiện xử lý. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 1.510.000 đồng (một triệu năm trăm mười nghìn đồng). Trước đó, Trần Trọng T đã bị kết án về tội *"Đánh bạc"*, nhưng tính đến thời điểm ngày 07/5/2024 chưa được xóa án tích nên hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số: 174/CT-VKSPY ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo T là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

*"**Điều 321. Tội đánh bạc***

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật **này hoặc đã bị kết án về tội này** hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…."*

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo hám lợi, không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên dẫn bị cáo đến việc phạm tội như đã nêu ở trên.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

4.1. Về nhân thân:

- Tiền án (01): Tại Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, chịu 200.000 đồng án phí HSST và Bản án phúc thẩm số 175/2019/HSPT ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm và phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT. Bị cáo đến nay chưa thi hành các khoản tiền án

phí và hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Nhân thân: Tại Bản án số 88/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Trọng T 09 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và phạt bổ sung 8.000.000 đồng, chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó có căn cứ cho bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*.

Ngoài ra bị cáo T còn có người nhân là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên có căn cứ cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, cờ bạc làm hạnh phúc gia đình tan nát gây nhiều tổn hại đến chính bản thân các con bạc, người thân, gia đình của bị cáo và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (niêm phong trong phong bì ký hiệu B); 01 (một) chiếu nhựa đã qua sư dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.510.000 đồng (Một triệu năm trăm mười nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc.

- Trả lại ông Trần Văn H số tiền 640.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng),

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

[10] Các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này Trần Văn H, Chu Văn Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H là những người cùng tham gia đánh bạc với Trần Trọng T. Tuy nhiên số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, mặt khác các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "*Đánh bạc","Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"*. Do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an thành phố Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với H, Q, T và H theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội "*Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Trần Trọng T số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (niêm phong trong phong bì ký hiệu B); 01 (một) chiếu nhựa đã qua sư dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.510.000 đồng (Một triệu năm trăm mười nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc.

- Trả lại ông Trần Văn H số tiền 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận ngày 31/10/2024 và Ủy nhiệm chi số 462, ngày 31 tháng 10 năm 2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;.
- Các bị cáo; Đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Âu Văn Hồ